

Tỉnh thành: Thanh Hóa (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V36-00170	TH-	ST 660-406	Ban Quản lý Dự án Thủy sản Thanh Hoá	Số 6, Hạc Thành, P Tân Sơn, Thành phố Thanh Hoá	17/08/2009	17/08/2010	01677/09V15
2	V36-00347	TH-0427H	Tàu sắt	Nguyễn Văn Bản	Xã Nga Bạch, Huyện Nga Sơn	27/05/2010	27/05/2011	00037/10V36
3	V36-00380	TH-0364	TH-0364	Dương Anh Tuấn	XN Chiếu cối Hoàng Long ; Nga Thủy, Huyện Nga Sơn	11/01/2008	01/12/2008	00086/08V15
4	V36-00396	TH-0388	Nga Sơn 02	Công ty CPTMXNK CC Nga Sơn	Thị trấn Nga Sơn, Huyện Nga Sơn	10/07/2007	27/07/2008	00538/07V18
5	V36-00398	TH-0389	Nga Sơn 01	C/ty CP TM xuất nhập khẩu chiếu cối Nga Sơn	Thị trấn Nga Sơn, Huyện Nga Sơn	09/03/2010	01/03/2011	00017/10V36
6	V36-00405	TH-0387	An Bình 01	Công ty TNHH TM & VT XD An Bình	04 Ngô Quyền, P. Điện Biên, Thành phố Thanh Hoá	13/06/2013	19/02/2014	00188/13V36
7	V36-00416	TH-0340H	Petrolimex TH-01	Cty Xăng dầu Thanh hóa.	Phường Hàm Rồng, Thành phố Thanh Hoá	19/11/2007	15/11/2008	00197/07V36
8	V36-00417	TH-0344H	PETROLIMEX - 02	Cty Xăng dầu Thanh Hóa	Phường Hàm Rồng, Thành phố Thanh Hoá	30/11/2011	15/11/2012	00077/11V36
9	V36-00425	TH-0595	Thuyền XMLT	Nguyễn Trường Sơn	, Thành phố Thanh Hoá	25/09/2007	25/09/2008	00161/07V36
10	V36-00468	TH-0419H	Thuyền XMLT - Máy	Nguyễn Văn Lộc	Phường Nam Ngạn, Thành phố Thanh Hoá	20/06/2007	09/06/2008	00098/07V36
11	V36-00494	TH-0346H	Phương Anh - 04	Định Trọng Định	29 Lê Hoàn - Điện Biên, Thành phố Thanh Hoá	13/07/2009	15/07/2010	00495/09V18
12	V36-00507	TH-0413H	Thuyền XMLT - Máy	Thiếu Duy Phương	Xã Hà phú, Huyện Hà Trung	21/11/2008	28/10/2009	00704/08V43
13	V36-00510	TH-0415H	Đức Minh 06	C/TY TNHH TM & DV vận tải thủy bộ Đức Minh	102 Đinh CôngTráng - P. Ba Đình, Thành phố Thanh Hoá	08/12/2007	04/12/2008	00199/07V36
14	V36-00518	TH-0483 H	Thuyền XMLT-Máy	Trần Ngọc Lưu	Quảng Tiến, Thị xã Sầm Sơn	26/01/2010	18/10/2010	00011/10V36
15	V36-00524	TH-0418	An Bình 39	Công ty TNHH TM & VT XD An Bình	04 Ngô Quyền, P. Điện Biên, Thành phố Thanh Hoá	13/06/2013	28/05/2014	00161/13V36
16	V36-00525	TH-0423H	Hoàng Hóa - 09	Bách Giang Tâm	Hoàng Thanh, Huyện Hoàng Hoá	25/06/2007	16/06/2008	00097/07V36
17	V36-00529	TH-0424	Đức Lộc - 09	Công ty TNHH Đức Lộc	Quảng Hưng, Thành phố Thanh Hoá	11/05/2010	26/05/2010	00033/10V36
18	V36-00545	TH-0467H	Hàm Long	Nguyễn Ngọc Cát	Phường Hàm Rồng, Thành phố Thanh Hoá	05/02/2010	15/02/2011	00090/10V98
19	V36-00549	TH-0437H	Thuyền XMLT	Phan Văn Thuyết	Quảng Hưng, Thành phố Thanh Hoá	01/07/2014	19/06/2015	00023/14S36

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	V36-00558	TH- 0451	Thuyền tôn máy	Nguyễn Ngọc Khang	Xã Hà Phú, Huyện Hà Trung	14/01/2008	12/12/2008	00003/08S36
21	V36-00560	TH-0479	Thuyền XMLT - Máy	Văn Đình Phụng	Phường Trung Sơn, Thị xã Sầm Sơn	26/01/2010	30/01/2011	00013/10V36
22	V36-00562	TH-457H	Hoàng Hoá 07	Nguyễn Đăng Hiệu	Hoàng Thanh, Huyện Hoàng Hoá	13/08/2008	03/11/2009	00889/08V18
23	V36-00573	TH-0469	QUANG TRUNG 07	Công ty TNHH Quang Trung	Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hoá	19/02/2013	22/02/2014	00268/12V36
24	V36-00577	TH- 0463	Tàu hàng khô	Lê Ngọc Mai	Xã Hà Phú, Huyện Hà Trung	24/07/2007	24/07/2008	00052/07S36
25	V36-00578	TH-0464	Tàu hàng khô	Lê Văn Ngọc	Xã Hà Phú, Huyện Hà Trung	22/08/2008	30/08/2009	00052/08S36
26	V36-00581	TH-0468	TH-0468	Thiều Văn Thọ	Xã Hà Phú, Huyện Hà Trung	13/10/2009	12/10/2010	00055/09S36
27	V36-00582	TH-0488	Tàu hàng Khô	Vũ Viết Hà	Nam Ngạn, Thành phố Thanh Hoá	12/11/2007	04/11/2008	00193/07V36
28	V36-00584	TH- 0470	Tàu hàng khô	Lê Ngọc Bích	Xã Hà Phú, Huyện Hà Trung	25/11/2008	22/07/2009	00080/08S36
29	V36-00587	TH-0473H	Tàu Sắt	Ngô Hải Tuyến	Nam Ngạn, Thành phố Thanh Hoá	11/02/2009	11/01/2010	00104/09V14
30	V36-00590	TH-0461	Thuyền XMLT - Máy	Trần Ngọc Phụng	Quảng Tiến, Thị xã Sầm Sơn	21/06/2008	15/02/2009	00196/08V36
31	V36-00600	TH-0490		Nguyễn Văn Chính	Hà Phú, Huyện Hà Trung	18/05/2011	18/05/2012	00073/11S18
32	V36-00603	TH- 0484	Tàu hàng khô	Đào Ngọc Sơn	Xã Hà Phú, Huyện Hà Trung	10/10/2008	10/10/2009	00072/08S36
33	V36-00635	TH-0402	Tàu Hàng Khô	Nguyễn Văn Thật	Hà Phú, Huyện Hà Trung	01/09/2009	01/09/2010	00053/09S43
34	V36-00636	TH-	Tàu Hàng Khô	Lê Văn Đoàn	Hà Phú, Huyện Hà Trung	07/06/2007	07/06/2008	00091/07V36
35	V36-00642	TH-0431	Hoàng Thanh 06	Dương Văn Hội	HTX vận tải Thanh Hải, Huyện Hoàng Hoá	28/01/2008	05/11/2008	00005/08V36
36	V36-00658	TH-0541	Tàu hàng khô	Thiều Văn Hùng	Hà Phú, Huyện Hà Trung	21/06/2011	30/06/2012	00023/11S36
37	V36-00670	TH-0568	Rạng Đông 09	Công ty Đại Lý và vận tải biển Rạng Đông	P. Đông Thọ, Thành phố Thanh Hoá	18/03/2010	18/03/2011	00019/10V36
38	V36-00672	TH-0577	Sơn Tùng 02	Bùi Thị Chung	Số 2 Nguyễn Chí Thanh, Thành phố Thanh Hoá	13/03/2009	13/03/2010	00275/09V98
39	V36-00674	TH-0587	Tàu dầu - Tự Hành	C.ty TNHH vận tải thương mại Hải Minh	101 Đường Yết Kiêu, phường Đông Sơn, Thành phố Thanh Hoá	04/06/2008	23/05/2009	00185/08V36
40	V36-00675	TH-0576	Tàu tự hành	Công ty CP SX - XNK Hoàng Long	Khu CN làng nghề, TTr. Nga Sơn, Huyện Nga Sơn	28/12/2010	18/04/2011	00069/10V36
41	V36-00677	TH-	Tàu hàng khô	Lê Văn Thuỷ	xã Thịnh Lộc, Huyện Hậu Lộc	04/11/2007	05/11/2008	00178/07V36

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
42	V36-00678	TH-	TV-Cắm Thủy	Trạm Khí tượng Thủy văn Cẩm Thủy	Xã Cẩm Sơn, Huyện Cẩm Thủy	04/01/2008	04/01/2009	02805/07V15
43	V36-00679	TH-	Đại Phát 68	Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Đại Phát	Nam Hải - Hải Thượng, Huyện Tĩnh Gia	13/05/2008	12/05/2009	00005/08V15
44	V36-00680	TH-0575	Chính Tuyết 01	Doanh Nghiệp Tư nhân Chính Tuyết	Xã Nga Thanh, Huyện Nga Sơn	10/02/2011	08/02/2012	00009/11V36
45	V36-00683			C/Ty CP QL & XD đường bộ 472	, Thành phố Thanh Hoá	28/11/2008	17/06/2009	00117/08V75
46	V36-00687	TH-0638	Thuyền Tòn-Máy	Nguyễn Văn Sáu	Định Tiến, Huyện Yên Định	24/09/2009	24/09/2010	00062/09S43
47	V36-00690	TH-0639	Thuyền tôn - máy	Nguyễn Văn Sáng	Đại Lộc, Huyện Hậu Lộc	08/10/2013	13/08/2014	00257/13V75
48	V36-00696	TH-0647	Tàu hàng khô	Nguyễn Văn Lộc	Phường Nam Ngạn, Thành phố Thanh Hoá	26/10/2009	24/11/2010	00058/09S36
49	V36-00699	TH-	Phà Ghép số 01	Công ty Quản lý đường bộ 1 - Thanh Hoá	659 Nguyễn Trãi, P. Phú Sơn, Thành phố Thanh Hoá	16/01/2014	16/01/2015	00027/14V36
50	V36-00700	TH-0671	Tàu Hàng Khô	Nguyễn Văn Thảo	Xã Quảng Tiến, Thị xã Sầm Sơn	18/06/2010	09/05/2011	00042/10V36
51	V36-00705	TH-0674	2TĐ54	Công ty Quản lý đường sông Thanh Hoá	320 Trần Hưng Đạo, P.Nam Ngạn, Thành phố Thanh Hoá	26/06/2013	06/06/2014	00185/13V36
52	V36-00711	TH- -	Tàu hàng khô	Mai Biên Cương	Mình lộc, Huyện Hậu Lộc	13/09/2011	13/09/2012	00603/11V33
53	V36-00713	TH-	Đại Phát 36	CTy CP Thương mại và Vận tải Đại Phát	Nam Hải - Hải Thượng, Huyện Tĩnh Gia	07/04/2011	07/04/2012	00185/11V37
54	V36-00714	TH-0711	Hùng Hưng 02	Công ty Thuỷ Hưng	Hải Thanh, Huyện Tĩnh Gia	12/08/2013	09/02/2014	00255/13V36
55	V36-00715	TH-0713	Minh Tâm	Nguyễn Văn Minh	Xã Hải Bình, Huyện Tĩnh Gia	08/12/2009	30/09/2010	00383/09V36
56	V36-00717	TH-	ST-450-647	Công ty Cổ phần ĐT và TM Thăng Long	Khu tái định cư Xuân Lâm, Nguyễn Bình, Huyện Tĩnh Gia	11/05/2010	11/05/2011	00782/10V15
57	V36-00724	TH-	ST450-02	Ban Quản Lý Khu Bảo Tồn Thiên Nhiên Xuân Liên	Xuân Cẩm, Huyện Thường Xuân	26/09/2011	26/09/2012	01876/11V15
58	V36-00725	TH-	ST450-03	Ban Quản Lý Khu Bảo Tồn Thiên Nhiên Xuân Liên	Xã Xuân Cẩm, Huyện Thường Xuân	31/10/2011	01/11/2012	02159/11V15
59	V36-00727	TH-	DT2.15.12	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thanh Hoá	Số 572, Nguyễn Trãi, Thành phố Thanh Hoá	21/02/2013	25/02/2014	00046/13V36
60	V36-00728	TH-	DT2.16.12	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hoá	Số 572, Nguyễn Trãi, Thành phố Thanh Hoá	21/02/2013	25/02/2014	00047/13V36
61	V36-00729	TH-	DT2.17.12	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thanh Hoá	Số 572, Nguyễn Trãi, Thành phố Thanh Hoá	21/02/2013	25/02/2014	00048/13V36
62	V36-00730	TH-	DT2.18.12	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thanh Hoá	Số 572, Nguyễn Trãi, Thành phố Thanh Hoá	21/02/2013	25/02/2014	00049/13V36
63	V36-00731	TH-	DT2.19.12	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thanh Hoá	Số 572, Nguyễn Trãi, Thành phố Thanh Hoá	21/02/2013	25/02/2014	00050/13V36

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
64	V36-00735	TH-0718	Tàu hàng khô	Thiều Ninh Vượng	Xã Hà Phú, Huyện Hà Trung	27/02/2013	28/02/2014	00067/13V36
65	V36-00736	TH-	DT2.31.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thanh Hoá	Xã Hợp Thành, Huyện Triệu Sơn	14/05/2013	14/05/2014	00744/13V15
66	V36-00738	TH-	DT2.33.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thanh Hoá	Xã Hợp Thành, Thành phố Thanh Hoá	14/05/2013	14/05/2014	00746/13V15
67	V36-00739	TH-	DT2.34.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thanh Hoá	Xã Hợp Thành, Huyện Triệu Sơn	14/05/2013	14/05/2014	00747/13V15
68	V36-00740	TH-	DT2.35.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thanh Hoá	Xã Hợp Thành, Huyện Triệu Sơn	14/05/2013	14/05/2014	00748/13V15
69	V36-00741	TH-	DT2.36.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thanh Hoá	Xã Hợp Thành, Huyện Triệu Sơn	14/05/2013	14/05/2014	00749/13V15
70	V36-00742	TH-	DT2.37.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thanh Hoá	Xã Hợp Thành, Huyện Triệu Sơn	14/05/2013	14/05/2014	00750/13V15
71	V36-00743	TH-	DT2.38.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thanh Hoá	Xã Hợp Thành, Huyện Triệu Sơn	14/05/2013	14/05/2014	00751/13V15
72	V36-00744	TH-	DT2.39.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thanh Hoá	Xã Hợp Thành-, Huyện Triệu Sơn	14/05/2013	14/05/2014	00752/13V15
73	V36-00745	TH-	DT2.40.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thanh Hoá	Xã Hợp Thành-, Huyện Triệu Sơn	14/05/2013	14/05/2014	00753/13V15
74	V36-00748	TH-	NMTĐ Bá Thước 2	Công ty CP thủy điện Hoàng Anh-Thanh Hoá	Thôn Điền Giang, xã Điền Lư, Huyện Bá Thước	24/06/2013	24/06/2014	01349/13V15
75	V36-00753	TH-0900	HUY LONG	Nguyễn Văn Long	Số 36, Khu phố Vạn Lợi, P.Quảng Tiến, Thị xã Sầm Sơn	17/04/2014	07/11/2014	00104/14V36
76	V36-00756	TH-		Nguyễn Văn Minh	Định Tiến, Huyện Yên Định	21/04/2014	21/04/2015	00206/14V18

Tỉnh thành: Thanh Hóa (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V36-00171	TH-0010	Đò Giàng	Tạ Quang Đông	Thịệu Khánh, Huyện Thịệu Hoá	27/09/2006	18/08/2007	00178/06V36
2	V36-00601	TH-0038	Đò Cò Tám 2	Vũ Văn Thông	Xã Hà Sơn, Huyện Hà Trung	20/05/2014	25/05/2015	00020/14S36
3	V36-00606	TH-0009H	Đò Hà Phú	Nguyễn Văn Hiếu	Hà Phú, Huyện Hà Trung	31/10/2007	05/10/2008	00188/07V36
4	V36-00615		Đò Nổ	Đào Công Sơn	Định Công, Huyện Yên Định	03/06/2005	01/06/2006	00106/05V36
5	V36-00616		Đò Chè	Nguyễn Văn Thành	Định Công, Huyện Yên Định	01/06/2005	01/06/2006	00107/05V36
6	V36-00617		Đò Sét	Lê Văn Dũng	Định Hải, Huyện Yên Định	02/06/2005	02/06/2006	00108/05V36
7	V36-00618		Đò Chiềng	Nguyễn Văn Hải	Định Hải, Huyện Yên Định	02/06/2005	02/06/2006	00109/05V36
8	V36-00619	TH-0021H	Đò Đồn Trang	Nguyễn Trọng Tâm	Quý Lộc, Huyện Yên Định	03/06/2005	03/06/2006	00110/05V36
9	V36-00620		Đò Vàng	Đỗ Đức Thuận	Thịệu Quang, Huyện Thịệu Hoá	06/06/2005	06/06/2006	00111/05V36
10	V36-00621	TH-001	Đò Chùa Gia 02	Lê Quang Vinh	Thịệu Thịnh-Thịệu Khánh, Huyện Thịệu Hoá	06/06/2005	06/06/2006	00112/05V36
11	V36-00622	TH-	Đò Chành	Lê Văn Thắng	Thịệu Khánh, Huyện Thịệu Hoá	06/06/2005	06/06/2006	00113/05V36

(Tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2015)

Tỉnh thành: Thanh Hóa (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V36-00736	TH-	DT2.31.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thanh Hoá	Xã Hợp Thành, Huyện Triệu Sơn	14/05/2013	14/05/2014	00744/13V15
2	V36-00738	TH-	DT2.33.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thanh Hoá	Xã Hợp Thành, Thành phố Thanh Hoá	14/05/2013	14/05/2014	00746/13V15
3	V36-00739	TH-	DT2.34.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thanh Hoá	Xã Hợp Thành, Huyện Triệu Sơn	14/05/2013	14/05/2014	00747/13V15
4	V36-00740	TH-	DT2.35.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thanh Hoá	Xã Hợp Thành, Huyện Triệu Sơn	14/05/2013	14/05/2014	00748/13V15
5	V36-00741	TH-	DT2.36.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thanh Hoá	Xã Hợp Thành, Huyện Triệu Sơn	14/05/2013	14/05/2014	00749/13V15
6	V36-00742	TH-	DT2.37.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thanh Hoá	Xã Hợp Thành, Huyện Triệu Sơn	14/05/2013	14/05/2014	00750/13V15
7	V36-00743	TH-	DT2.38.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thanh Hoá	Xã Hợp Thành, Huyện Triệu Sơn	14/05/2013	14/05/2014	00751/13V15
8	V36-00744	TH-	DT2.39.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thanh Hoá	Xã Hợp Thành-, Huyện Triệu Sơn	14/05/2013	14/05/2014	00752/13V15
9	V36-00745	TH-	DT2.40.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thanh Hoá	Xã Hợp Thành-, Huyện Triệu Sơn	14/05/2013	14/05/2014	00753/13V15
10	V36-00748	TH-	NMTĐ Bá Thước 2	Công ty CP thuỷ điện Hoàng Anh-Thanh Hoá	Thôn Điền Giang, xã Điền Lư, Huyện Bá Thước	24/06/2013	24/06/2014	01349/13V15